

Bản án số: 10/2024/HS-PT

Ngày 19 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn H do có kháng cáo của người Đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T.

Bị cáo: **Hoàng Văn H**, sinh ngày 27/02/2000 tại tỉnh Y;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện nay đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Anh Ngô Đăng D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh T (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Ngô Đăng D2, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/8/2023, sau khi ăn cơm tại nhà bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, trú tại thôn A, xã V, huyện S, tỉnh T, bị cáo Hoàng Văn H (không có

giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 21D1-232.65 đi trên đường ĐT 186 theo hướng huyện S đi thành phố T để về nhà, khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã V, huyện S, tỉnh T thì anh Ngô Đăng D đi bộ sang đường từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải theo chiều đi của bị cáo. Khi anh D di chuyển đến vị trí khoảng giữa làn đường bên phải chiều đi của bị cáo, cách lề đường bên phải 3,25m thì xe mô tô do H điều khiển đâm vào người anh D làm anh D bị ngã ra lề đường bên phải theo chiều đi của bị cáo, xe mô tô và bị cáo bị đổ trượt trên mặt đường. Hậu quả: Anh D chết tại chỗ, bị cáo bị thương đi bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 15 phút ngày 30/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện S thể hiện: Tiến hành khám nghiệm theo hướng huyện S đi thành phố T, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 11m, vị trí số 01 là vị trí vùng vết tỳ trượt đứt quãng mặt đường bám dính mặt kim loại, vùng vết có chiều dài 42,55m, chỗ rộng nhất là 45cm, vùng vết có chiều hướng huyện S đi tỉnh T, tâm đầu vùng vết cách mép chuẩn 3,23m, cuối vùng vết trùng với để chân trước bên trái và đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 21D1 – 232.65, từ tâm đầu để chân trước bên trái đo đến mép chuẩn là 6,44m; Cách tâm đầu vùng vết số 01 đi hướng T 42,3m trên lòng đường là xe mô tô biển số 21D1 – 232.65 (đặt số 02) xe nằm đổ nghiêng bên trái, tâm đầu trục trước bên trái xe mô tô đo đến mép chuẩn là 7,25m, tâm đầu trục sau bên trái xe mô tô đo đến mép chuẩn là 5,93m; Cách tâm đầu vùng vết số 01 về hướng đi huyện S 3,83m, chệch về phía lề đường bên phải là tâm đỉnh đầu tử thi (đặt số (4), đầu tử thi nằm trên phần lề đường bên trái, đỉnh đầu tử thi đo đến mép chuẩn là 60cm, hai chân tử thi nằm trên lòng đường, gót chân phải tử thi đo đến mép chuẩn là 1,05m. Trên lề đường bên phải bên ngoài thành hộ lan có cột biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, từ cột biển cảnh báo đo về hướng đi thành phố T đến tâm đầu vùng vết số 01 là 54,7m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1177/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Ngô Đăng D là: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 257/2023/KLTTCT-TTPY ngày 16/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận đối với thương tích của Hoàng Văn H thể hiện: Tổn thương nhu mô phổi đã điều trị hiện không để lại di chứng: 06%; Đụng dập gan đã điều trị bảo tồn bằng nội khoa: 09%; Vết biến đổi sắc tố da vùng lưng: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H tại thời điểm giám định là: 15%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do tác động với vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T về tìm chất ma túy đối với tử thi Ngô Đăng D, kết luận: Không tìm

thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Mathamphetamine; MDMA; Delta – 9 _tetrahydrocanbinol; Ketamine) trong mẫu gửi giám định.

Kết luận giám định số 1186/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T về xác định nồng độ cồn trong máu của tử thi Ngô Đăng D kết luận: Mẫu gửi giám định không có cồn (Ethanol).

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh T đối với Hoàng Văn H thể hiện: 0,000 miligam/1 lít khí thở.

Kết luận giám định số 1181/KL-KTHS ngày 30/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: + Trong USB gửi giám định, tìm thấy 01 (một) file video có tên: “CA vinh loi_ch2_main_20230830202022 20230830202105.dav”, mã MD5: 20FEC4298C43ECFE798572DF1EF91EF3, có hình ảnh va chạm giao thông giữa xe mô tô do một người điều khiển và người đi bộ. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video này.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ nằm ở phần đường bên phải theo chiều đi chuyển của xe mô tô.

+ Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô thời điểm trước và trong khi xảy ra va chạm.

+ Đặc điểm hướng di chuyển của người, phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định.

Tại Công văn số 7085/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 19/10/2023 của Cục đường bộ Việt Nam về việc xác minh giấy phép lái xe thể hiện: Hoàng Văn H, sinh ngày 27/02/2000, số CCCD: 015200005618, HKTT: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Y không có thông tin trên cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe toàn quốc.

Tại Bản kết luận định giá số 100/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: Xe mô tô biển số đăng ký 21D1-232.65 bị thiệt hại 3.520.400 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T đã quyết định:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/02/2024).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 357, 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường do tính mạng bị xâm phạm của các bên cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), trừ đi số

tiền đã bồi thường là 74.000.000 đồng (*bảy mươi tư triệu đồng*), bị cáo còn phải bồi thường số tiền 76.000.000 (*bảy mươi sáu triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2024, người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Ngô Đăng D2 có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng mức hình phạt không cho bị cáo được hưởng án treo; tăng mức bồi thường dân sự cho gia đình bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường hết số tiền phải bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp cho bị hại thay đổi nội dung kháng cáo chỉ đề nghị tăng mức hình phạt của bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo; buộc bị cáo phải bồi thường hết số tiền phải bồi thường cho gia đình bị hại; rút kháng cáo về đề nghị tăng mức bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 năm tù cho hưởng án treo là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của người Đại diện hợp pháp của bị hại về đề nghị tăng mức bồi thường; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S về phần hình phạt của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/8/2023, bị cáo Hoàng Văn H (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 21D1- 232.65 đi trên đường ĐT 186 theo hướng huyện S đi thành phố T, khi đến Km 59+800 thuộc thôn C, xã V, huyện S, do không chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào người anh Ngô Đăng D đang đi bộ từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải theo chiều đi của bị cáo. Hậu quả: Anh Ngô Đăng D chết tại chỗ, bị cáo bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

[3]. Xét kháng cáo người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường: Xét thấy. Tại cấp sơ thẩm giữa Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thoả thuận với nhau về mức bồi thường; tại phiên tòa phúc thẩm, người Đại diện hợp pháp của bị hại rút kháng cáo về phần đề nghị tăng mức bồi thường, việc rút kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường.

- Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo: Hành vi của bị cáo bị cáo Hoàng Văn H (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát nên đã đâm vào người anh Ngô Đăng D đang đi bộ dẫn đến hậu quả anh Ngô Đăng D chết tại chỗ. Tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức hình phạt là 03 năm tù cho hưởng án treo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường hết số tiền cho gia đình bị hại: Xét thấy bị cáo H có nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo. Việc bị cáo chậm bồi thường sẽ phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được thêm tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình nên cần giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của Đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Đăng D2.

2. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người Đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Đăng D2; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo như sau:

- **Về phần hình phạt:** Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn H** 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Y giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về phần trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường do tính mạng bị xâm phạm của các bên cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*), trừ đi số tiền đã bồi thường 74.000.000 (*bảy mươi tư triệu đồng*), bị cáo còn phải bồi thường số tiền 76.000.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền bồi thường chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường trên.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Người Đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 19/4/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện S, tỉnh TQ;
- VKSND huyện S, tỉnh TQ;
- Công an huyện S, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo, ĐDHP của bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Ngọc Thúc